

Số: 24/QĐ-CKTC

Thị Trấn Cồn, ngày 21 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu bổ sung ngân sách năm 2025
Kinh phí sử dụng phần mềm Quản lý văn bản điều hành
của Trường Tiểu Học Thị Trấn Cồn

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ quyết định số 137/QĐ-PGD-ĐT ngày 21/03/2025 của Phòng giáo dục đào tạo Hải Hậu về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025 kinh sử dụng phần mềm Quản lý văn bản điều hành.

Xét đề nghị của bộ phận tài chính, công đoàn trường Tiểu Học Thị Trấn Cồn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025 kinh sử dụng phần mềm Quản lý văn bản điều hành của trường Tiểu học Thị Trấn Cồn (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài chính , công đoàn tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Kế toán tài chính
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, ...



TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)

Trần Thị Hằng

Ngày 21 tháng 03 năm 2025

BIÊN BẢN NIÊM YẾT

" Về việc công bố công khai số liệu bổ sung ngân sách năm 2025
Kinh phí sử dụng phần mềm Quản lý văn bản điều hành
của Trường Tiểu Học Thị Trần Cồn "

I. Thời gian: 14 h 00 phút giờ ngày 21 tháng 03 năm 2025

II. Địa điểm: Tại văn phòng trường Tiểu Học Thị Trần Cồn

III. Thành phần lập biên bản:

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| 1. Đ/c Trần Thị Hằng | - Hiệu trưởng |
| 2. Đ/c Hà Thị Kim Phụng | - Phó hiệu trưởng |
| 3. Đ/c Nguyễn Thị Huyền | - Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 4. Đ/c Phạm Thị Phiến | - Chủ tịch công đoàn |
| 5. Đ/c Trần Thị Hoa | - Kế toán |

Cùng toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên trường tiểu học thị trấn cồn.

IV. Nội dung.

- Đ/c Trần Thị Hằng – Hiệu trưởng – Chủ tài khoản triển khai nội dung.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ quyết định số 24/QĐ-PGD-ĐT ngày 21/03/2025 của Phòng giáo dục đào tạo Hải Hậu về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025 kinh sử dụng phần mềm Quản lý văn bản điều hành.

Trường Tiểu Học Thị Trần Cồn đã tiến hành họp hội đồng sư phạm và tiến hành lập biên bản niêm yết công khai số liệu giao bổ sung DTNS năm 2025.

- Hình thức niêm yết: Treo công khai tại bảng tin của nhà trường .

- Thời gian công khai: 30 ngày kể từ ngày niêm yết.

(Từ ngày 21/03/2025 đến hết ngày 21/04/2025)

- Sau 30 ngày niêm yết công khai không có đơn thư khiếu nại về nội dung trên thi tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết.

V. Kết luận.

Biên bản lập xong hồi 10h30 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./



HIỆU TRƯỞNG

BCH CÔNG ĐOÀN

BAN THANH TRA ND

THƯ KÝ

Trần Thị Hằng

Phạm Thị Phiến

Nguyễn Thị Huyền

Hoàng Thị Diệu

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường Tiểu Học Thị Trấn Cồn
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 137/QĐ- PGDĐT ngày 21/03/2025 của Phòng GD & ĐT Hải Hậu)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.960.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.960.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.960.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.960.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Kế toán



Trần Thị Hoa

Thị Trấn Cồn, ngày 21 tháng 03 năm 2025

Hiệu trưởng



Trần Thị Hằng

Số: 137/QĐ-PGDĐT

Hải Hậu, ngày 21 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025

**Kinh phí sử dụng dịch vụ phần mềm Quản lý văn bản điều hành
cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc huyện Hải Hậu**

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HẢI HẬU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 9828/QĐ-UBND, 9829/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện Hải Hậu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn huyện Hải Hậu;

Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 19/03/2025 của UBND huyện Hải Hậu về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 kinh phí sử dụng dịch vụ phần mềm quản lý văn bản điều hành các đơn vị trường học trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu, số tiền: 407.880.000 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng).

(Danh sách chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được bổ sung, thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Kho bạc nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT; TC.

TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Vũ Thế Hưng

UBND HUYỆN HẢI HẬU
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025
KINH PHÍ SỬ DỤNG DỊCH VỤ PHẦN MỀM QUẢN LÝ VĂN BẢN ĐIỀU HÀNH
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Kèm theo Quyết định số 137/QĐ-PGDĐT ngày 21/03/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Đvt: đồng

STT	Tên đơn vị	Mã QHNS	Chương - Khoản	Mã nguồn - Tên nguồn	Số tiền
	TỔNG CỘNG				407.880.000
1	Trường Mầm non Hải An	1129464	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
2	Trường Mầm non Hải Anh	1129463	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
3	Trường Mầm non Hải Bắc	1129462	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
4	Trường Mầm non TT Cồn	1129461	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
5	Trường Mầm non Hải Cường	1129460	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
6	Trường Mầm non Hải Châu	1129459	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
7	Trường Mầm non Hải Chính	1129458	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
8	Trường Mầm non Hải Đông	1129457	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
9	Trường Mầm non Hải Đường	1129456	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
10	Trường Mầm non Hải Giang	1129455	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
11	Trường Mầm non Hải Hà	1129454	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
12	Trường Mầm non Hải Hoà	1129453	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
13	Trường Mầm non Hải Hưng	1129452	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
14	Trường Mầm non Hải Long	1129451	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
15	Trường Mầm non Hải Lộc	1129450	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
16	Trường Mầm non Hải Lý	1129449	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
17	Trường Mầm non Hải Nam	1129447	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
18	Trường Mầm non Hải Ninh	1129446	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
19	Trường Mầm non Hải Minh	1129448	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
20	Trường Mầm non Hải Phong	1129445	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
21	Trường Mầm non Hải Phúc	1129443	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
22	Trường Mầm non Hải Phú	1129444	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
23	Trường Mầm non Hải Phương	1129442	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
24	Trường Mầm non Hải Quang	1129441	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
25	Trường Mầm non Hải Sơn	1129440	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
26	Trường Mầm non Hải Tân	1129439	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
27	Trường Mầm non Hải Tây	1129438	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
28	Trường Mầm non Hải Thanh	1129436	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
29	Trường Mầm non TT Thịnh Long	1129435	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
30	Trường Mầm non Hải Trung	1129434	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
31	Trường Mầm non Hải Triều	1129433	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
32	Trường Mầm non Hải Vân	1129432	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
33	Trường Mầm non Hải Xuân	1129431	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
34	Trường Mầm non TT Yên Định	1129430	622-071	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
35	Trường Tiểu học Hải An	1107981	622-072	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
36	Trường Tiểu học Hải Anh	1107982	622-072	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
37	Trường Tiểu học Hải Bắc	1107985	622-072	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
38	Trường Tiểu học TT Cồn	1102673	622-072	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000

STT	Tên đơn vị	Mã QHNS	Chương - Khoản	Mã nguồn - Tên nguồn	Số tiền
86	Trường Trung học cơ sở Hải Ninh	1010122	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
87	Trường Trung học cơ sở Hải Minh	1010092	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
88	Trường Trung học cơ sở Hải Phong	1010085	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
89	Trường Trung học cơ sở Hải Phúc	1010086	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
90	Trường Trung học cơ sở Hải Phú	1010087	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
91	Trường Trung học cơ sở Hải Phương	1002589	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
92	Trường Trung học cơ sở Hải Quang	1010088	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
93	Trường Trung học cơ sở Hải Sơn	1010125	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
94	Trường Trung học cơ sở Hải Tân	1080195	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
95	Trường Trung học cơ sở Hải Tây	1079949	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
96	Trường Trung học cơ sở Hải Thanh	1080051	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
97	Trường Trung học cơ sở Thịnh Long	1010095	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
98	Trường Trung học cơ sở Hải Trung	1010096	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
99	Trường Trung học cơ sở Hải Triều	1002486	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
100	Trường Trung học cơ sở Hải Vân	1001858	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
101	Trường Trung học cơ sở Hải Xuân	1002592	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
102	Trường Trung học cơ sở Yên Định	1002593	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000
103	Trường Trung học cơ sở Hải Hậu	1002487	622-073	Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ	3.960.000